

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HS-ST
Ngày 29 -12- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đàm Thị Tư
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Nguyễn Hồng Diện
	Bà Đỗ Mai Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Âu Bá Lăng, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Linh Chí D, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Hữu T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1973; vợ là Lý Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Chu Văn D, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn A, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bị hại:

1- Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do

2- Ông Đinh Văn B, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

3- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Lê Chiến T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

2- Anh Ngô Bá T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do

3- Chị Lý Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người làm chứng:

- Chị Lý Thị S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/6/2017, Linh Chí D, sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã H, huyện B đang đi chơi tại khu vực ngã ba P, xã Q, huyện B thì gặp Chu Văn D, sinh năm 1996; trú tại thôn C, xã T, huyện B. Do quen biết nhau từ trước nên Linh Chí D hẹn với Chu Văn D khoảng 03 giờ ngày 13/6/2017 thì quay lại gặp nhau tại khu vực ngã ba P, xã Q để cùng nhau đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản và Chu Văn D đồng ý. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 13/6/2017, Linh Chí D và Chu Văn D gặp nhau tại khu vực ngã ba P, xã Q. Sau đó, Linh Chí D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23L9 - 0515 chở Chu Văn D đi dọc theo đường quốc lộ 2 hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, khi đi đến khu vực thôn Q, thị trấn V, Linh Chí D và Chu Văn D nhìn thấy có nhiều chiếc téc nước, nhãn hiệu HOA SEN, loại 1.500 lít, để ở hiên nhà ông Đinh Văn B. Linh Chí D dừng xe rồi cùng Chu Văn D đi vào kiểm tra thấy téc nước được buộc bằng dây thép nhưng do téc nước to không chở được bằng xe máy nên Linh Chí D điều khiển xe chở Chu Văn D đi hướng ngược lại dọc đường quốc lộ 2 để tìm phương tiện chở téc nước. Khi đi qua khu vực nhà anh Đỗ Thanh T ở thôn T, thị trấn V thì cả hai phát hiện có một chiếc xe lôi, loại xe tự chế, 02 bánh, để ở khu đất trống giáp nhà anh T nên Linh Chí D bảo Chu Văn D vào kéo xe ra, rồi Linh Chí D điều khiển xe, còn Chu

Văn D ngồi phía sau kéo xe lỏi quay lại nơi để tét nước. Linh Chí D lấy 01 chiếc kìm cộng lực mang theo từ trước cắt dây cáp, cùng Chu Văn D khiêng tét nước lên xe lỏi rồi dùng dây cao su có sẵn ở xe lỏi, buộc tét nước lại. Sau đó Linh Chí D điều khiển xe, còn Chu Văn D ngồi phía sau kéo xe lỏi chở chiếc tét nước quay lại khu vực xã H, huyện B, khi đi đến gần cổng Ủy ban nhân dân xã H, Linh Chí D bảo Chu Văn D xuống xe đợi chờ tét nước đi bán, sau đó Linh Chí D một mình chở tét nước đến bán cho anh Ngô Bá T, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã H, huyện B được 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán chiếc tét nước, Chu Văn D đi bộ dọc theo đường quốc lộ 2 để đi lên khu vực ngã ba P, xã Q, còn Linh Chí D điều khiển xe máy, kéo xe lỏi lên khu vực ngã ba P, xã Q để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi, Linh Chí D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết và bán chiếc xe lỏi được số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán tét nước và xe lỏi được tổng số tiền 1.650.000^d (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Linh Chí D chia cho Chu Văn D 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) và hẹn Chu Văn D khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2017, tiếp tục gặp nhau tại khu vực ngã ba P, xã Q để cùng nhau đi trộm cắp tài sản và Chu Văn D đã đồng ý.

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2017, D và Chu Văn D tiếp tục gặp nhau tại khu vực ngã ba P, xã Q, huyện B để cùng đi trộm cắp tài sản, do D biết nhà chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã H, huyện B có máy giặt nên khi gặp nhau D rủ Chu Văn D cùng đi đến nhà chị Hoàng Thị H để trộm cắp. Sau đó D điều khiển xe máy chở Chu Văn D đến khu vực nhà chị H thì D xuống xe, còn Chu Văn D điều khiển xe đi lại làm nhiệm vụ canh giới xem nếu có người thì thông báo cho D biết. D đi vào cửa sau nhà chị H rồi dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa. Sau đó D kéo lê máy giặt ra cửa rồi cùng Chu Văn D khiêng máy giặt lên xe máy Biển kiểm soát 23L9 - 0515, dùng dây cao su mang theo từ trước buộc máy giặt. Sau đó, D điều khiển xe chở chiếc máy giặt lên khu vực ngã ba P, xã Q để tìm nơi tiêu thụ, còn Chu Văn D đi bộ lên khu vực ngã ba P để chờ D, sáng ngày 19/6/2017, D đem chiếc máy giặt đã trộm cắp được đến bán cho anh Lê Chiên T, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã Q, huyện B được số tiền 1.100.000^d (Một triệu một trăm nghìn đồng), khi bán, D không nói cho anh T biết chiếc máy giặt là do D trộm cắp mà có, sau khi bán được máy giặt, D chia cho Chu Văn D 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, Linh Chí D và Chu Văn D đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 22/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với các tài sản do Linh Chí D, Chu Văn D trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 30/8/2017 đã định giá và kết luận:

- 01 (một) xe lỏi (xe tự chế), hai bánh lốp, bệ, thùng, cang xe làm bằng tuýp sắt tròn, xe được mua mới từ năm 2015 với giá 2.200.000 đồng, được định giá là 500.000 đồng.

- 01 (một) téc nước màu trắng, bằng inox, nhãn hiệu HOA SEN loại téc có chân giá đỡ, dung tích 1.500 lít, mua mới năm 2015 với giá 3.000.000 đồng, được định giá là 2.500.000 đồng.

- 01 (một) máy giặt màu trắng, nhãn hiệu Panasonic NA-F90A1, loại 9.0kg, được mua mới từ tháng 5 năm 2015 với giá 6.800.000 đồng, được định giá là 3.500.000 đồng

- 01 ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIỆT TIẾP, mua mới năm 2015 với giá 35.000 đồng, được định giá là 5.000 đồng.

- 01 đoạn dây cáp kim loại phi 10 kích thước dài 10m, mua mới năm 2015 với giá 15.000 đồng một mét, được định giá là 50.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản được định giá là **6.555.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)**; trong đó tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 6.500.000 đồng, tài sản các bị cáo hủy hoại để thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị là 55.000 đồng.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 45/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Linh Chí D và Chu Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Linh Chí D, Chu Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, đoạn 1, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Linh Chí D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, đoạn 1, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Chu Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản và đã được bồi thường nay không yêu cầu bồi thường nữa, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự xử:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 kim cộng lực, kích thước dài 61 cm, trên thân có dòng chữ số A0741-24600mm/24, phần lưỡi màu trắng đã han rỉ, phần chuôi màu xanh, có tay cầm màu đen kích thước dài 12cm kim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động vỏ màu đen, nhãn hiệu hphone A117, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 22/12/2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Linh Chí D, Chu Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 30/8/2017, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Linh Chí D, Chu Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[2.1] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Cả hai bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, đua đòi lại lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng khoảng 03 giờ là thời điểm trời tối và mọi người đều đã ngủ say để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần và bán lấy tiền nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã hện nhau cùng

thực hiện hành vi trộm cắp hai lần, trị giá tài sản trộm cắp của cả hai lần theo biên bản định giá và kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang là 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), ngoài ra các bị cáo còn cắt dây cáp và cắt khóa cửa để thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản bị hủy hoại đã được định giá là 55.000 đồng. Vì vậy, tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã đề nghị tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử lý cả hai bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, đối với số tài sản của mỗi lần trộm cắp đã định giá đều trên hai triệu đồng, chính vì vậy các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Linh Chí D trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Bá T, anh Lê Chiến T và anh Đỗ Thanh T và tại phiên tòa bị hại Hoàng Thị H cũng đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo D, nên bị cáo Linh Chí D còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Chu Văn D tại phiên tòa đã cung cấp chứng cứ chứng minh ông ngoại bị cáo là người có công với nước, nên bị cáo Chu Văn D cũng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này cho thấy bị cáo Linh Chí D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Chu Văn D, nhưng bị cáo lại là người khởi sự, chuẩn bị công cụ, phương tiện, rủ rê bị cáo Chu Văn D cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp liên hệ, tìm địa điểm cho việc tiêu thụ tài sản đã trộm cắp, số tiền bán được tài sản trong hai lần trộm cắp bị cáo đã tự chia cho Chu Văn D là 800.000 đồng, số còn lại là 1.950.000 bị cáo đã sử dụng hết cho mục đích cá nhân mình, do đó trong vụ án này bị cáo Linh Chí D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Chu Văn D.

Đối với Lê Chiến T và Ngô Bá T là người tiêu thụ một số tài sản do các bị cáo trộm cắp, tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người có

quyền lợi liên quan đều khẳng định khi mua lại tài sản không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Chiến T và Ngô Bá T.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại được tài sản và đã được bồi thường khắc phục thiệt hại, tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Bắc Quang có thu giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 23L9 - 0515 do các bị cáo sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp, tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định tài sản này là tài sản riêng của chị Lý Thị H (Là vợ của bị cáo Linh Chí D) cơ quan Công an đã trả cho chị Lý Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Công an huyện Bắc Quang còn thu giữ 01 kim cộng lực, kích thước dài 61 cm, trên thân có dòng chữ số A0741-24600mm/24, phần lưỡi màu trắng đã han rỉ, phần chuôi màu xanh, có tay cầm màu đen kích thước dài 12cm kim đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động vỏ màu đen, nhãn hiệu hphone A117, điện thoại cũ đã qua sử dụng đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của Linh Chí D. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và vẫn còn giá trị nên căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Linh Chí D, Chu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 1, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Linh Chí D **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 1, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn D **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 kim cộng lực, kích thước dài 61 cm, trên thân có dòng chữ số A0741-24600mm/24, phần lưỡi màu trắng đã han rỉ, phần chuôi màu xanh, có tay cầm màu đen kích thước dài 12cm kim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động vỏ màu đen, nhãn hiệu hphone A117, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 22/12/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Linh Chí D, Chu Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư

